

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách
Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và
năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia XD nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1);

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (nguồn ngân sách tỉnh quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND ngày .../.../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với nội dung sau:

I. KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN.

1. Nguyên tắc phân bổ.

- Ngân sách Trung ương: Phân bổ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững.

- Ngân sách địa phương: Phân bổ thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới).

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn.

Thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của NSDP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND ngày .../.../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025 được tính như sau:

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022): Xã đặc biệt khó khăn: hệ số 4,0; các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: hệ số 1,3; các xã còn lại không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): hệ số 1,0.

Theo đó: Tổng số điểm các xã là 178,4 điểm, kế hoạch vốn năm 2021 là 101.920 triệu đồng, bình quân số vốn/1 điểm là 571,3 triệu đồng/1 điểm.

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025 (trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển): Xã đạt dưới 15 tiêu chí: hệ số 5,0; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí hệ số 3,0; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: hệ số 1,0.

Thực hiện trích 10% vốn đầu tư phát triển để thực hiện các chương trình, đề án theo quy định tại mục 4, Điều 5 và khoản a, mục 2, Điều 6 Quyết định số

07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thực tế của tỉnh. Như vậy, vốn cho giai đoạn 2022-2025 là 461.120 triệu đồng, trong đó bố trí 10% vốn dự phòng đầu tư phát triển là 46.104 triệu đồng, số vốn còn lại là 415.016 triệu đồng.

Theo đó:

+ Tổng số điểm các xã là 189 điểm, kế hoạch vốn năm 2022-2025 là 415.016 triệu đồng (sau khi trích 10% dự phòng), bình quân số vốn/1 điểm là 2.195,9 triệu đồng/1 điểm.

+ Riêng năm 2022: Tổng số điểm các xã là 189 điểm, kế hoạch vốn năm 2022 là 59.283 triệu đồng (sau khi trích 10% dự phòng), bình quân số vốn/1 điểm là 313,7 triệu đồng/1 điểm.

3. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển phân bổ.

a. Tổng nguồn vốn Trung ương phân bổ:

- Giai đoạn 2021-2025: 563.040 triệu đồng.

- Năm 2022: 167.790 triệu đồng (trong đó nguồn vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022 là 101.920 triệu đồng)

b. Tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh:

Tại Điều 8, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của NSDP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định: “*Các tỉnh nhận hỗ trợ từ NSTW tối thiểu 60% đến dưới 80%: Hàng năm ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1)*”.

Do vậy, phần đối ứng ngân sách địa phương (gồm ngân sách tỉnh, huyện, xã) tối thiểu bằng 563.040 triệu đồng. Tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) (nguồn ngân sách tỉnh quản lý), ngân sách tỉnh cũng đã chủ động bố trí vốn cho các công trình thực hiện nhiệm vụ mục tiêu xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn toàn tỉnh với số vốn là 1.277.640 triệu đồng (tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách tỉnh cao hơn 126% so với vốn ngân sách trung ương, đảm bảo đúng quy định).

Đồng thời, để hỗ trợ các xã và các địa phương thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới), ngân sách tỉnh bố trí đối ứng Chương trình thêm 50.000 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

4. Phương án phân bổ vốn ĐTPT NSTW và vốn đối ứng NSDP:

a. Tổng nguồn phân bổ giai đoạn 2021-2025: Tổng nguồn phân bổ 613.040 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 563.040 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

b. Tổng nguồn phân bổ năm 2022: Tổng nguồn phân bổ 180.290 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 167.790 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 12.500 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

5. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù:

Dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù là dự án được quy định tại Điều 14, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (1, Thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia. 2, Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. 3, Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 05 tỷ đồng. 4, Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện. 5, Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành).

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo từng giai đoạn”.

UBND tỉnh đề xuất trong giai đoạn 2021-2025: Dự kiến tối thiểu 10% số lượng dự án đầu tư xây dựng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thực hiện theo cơ chế đặc thù.

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế ngân sách-HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS- HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, NN&PTNT;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1
GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 122/ĐTTr-UBND ngày 8/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	613.040	563.040	50.000	
I	Nguồn vốn Ngân sách Trung ương	563.040	563.040		
1	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố	516.936	516.936		
-	Huyện Lệ Thủy	64.002	64.002		
-	Huyện Quảng Ninh	42.821	42.821		
-	Thành phố Đồng Hới	16.603	16.603		
-	Huyện Bố Trạch	103.552	103.552		
-	Huyện Quảng Trạch	73.938	73.938		
-	Thị xã Ba Đồn	27.672	27.672		
-	Huyện Tuyên Hóa	94.272	94.272		
-	Huyện Minh Hóa	94.076	94.076		
2	Trích 10% Dự phòng nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2022-2025 thực hiện các Chương trình, chuyên đề và các nhiệm vụ khác theo thực tế của tỉnh	46.104	46.104		
II	Đối ứng ngân sách tỉnh	50.000		50.000	

PHỤ LỤC 2
GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 1220/TTr-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch năm 2022 (bao gồm Kế hoạch năm 2021 chuyển sang)				Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh	
			Kế hoạch năm 2021 chuyển sang	Kế hoạch năm 2022		
	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	180.290	101.920	65.870	12.500	
I	Nguồn vốn Ngân sách Trung ương	167.790	101.920	65.870		
1	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố	161.203	101.920	59.283		
-	Huyện Lệ Thủy	28.240	22.281	5.960		
-	Huyện Quảng Ninh	14.588	9.883	4.705		
-	Thành phố Đồng Hới	5.310	3.428	1.882		
-	Huyện Bố Trạch	32.029	20.110	11.919		
-	Huyện Quảng Trạch	21.237	12.454	8.783		
-	Thị xã Ba Đồn	8.850	5.713	3.137		
-	Huyện Tuyên Hóa	24.631	13.026	11.606		
-	Huyện Minh Hóa	26.317	15.025	11.292		
2	Trích 10% Dự phòng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình, chuyên đề và các nhiệm vụ khác theo thực tế của tỉnh	6.587		6.587		
II	Nguồn vốn ngân sách tỉnh	12.500			12.500	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày ... tháng ... năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

C Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý (lần 1);

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (nguồn ngân sách tỉnh quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐN ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND ngày .../.../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../.../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau:

1. Tổng nguồn phân bổ giai đoạn 2021-2025: 613.040 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 563.040 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 50.000 triệu đồng.

2. Tổng nguồn phân bổ năm 2022: 180.290 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 167.790 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 12.500 triệu đồng.

3. Phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 tại các Phụ lục 1, 2 kèm theo.

Điều 2. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù: Tối thiểu 10% số lượng dự án đầu tư của Chương trình thực hiện theo cơ chế đặc thù.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1
GIAO KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 7 /2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	613.040	563.040	50.000	
I	Nguồn vốn Ngân sách Trung ương	563.040	563.040		
1	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố	516.936	516.936		
-	Huyện Lệ Thủy	64.002	64.002		
-	Huyện Quảng Ninh	42.821	42.821		
-	Thành phố Đồng Hới	16.603	16.603		
-	Huyện Bố Trạch	103.552	103.552		
-	Huyện Quảng Trạch	73.938	73.938		
-	Thị xã Ba Đồn	27.672	27.672		
-	Huyện Tuyên Hóa	94.272	94.272		
-	Huyện Minh Hóa	94.076	94.076		
2	Trích 10% Dự phòng Ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình, chuyên đề và các nhiệm vụ khác theo thực tế của tỉnh	46.104	46.104		
II	Đối ứng ngân sách tỉnh	50.000		50.000	

PHỤ LỤC 2
GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số

NQ/HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch năm 2022 (bao gồm Kế hoạch năm 2021 chuyển sang)				Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh	
			Kế hoạch năm 2021 chuyển sang	Kế hoạch năm 2022		
	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	180.290	101.920	65.870	12.500	
I	Nguồn vốn Ngân sách Trung ương	167.790	101.920	65.870		
1	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố	161.203	101.920	59.283		
-	Huyện Lệ Thủy	28.240	22.281	5.960		
-	Huyện Quảng Ninh	14.588	9.883	4.705		
-	Thành phố Đồng Hới	5.310	3.428	1.882		
-	Huyện Bố Trạch	32.029	20.110	11.919		
-	Huyện Quảng Trạch	21.237	12.454	8.783		
-	Thị xã Ba Đồn	8.850	5.713	3.137		
-	Huyện Tuyên Hóa	24.631	13.026	11.606		
-	Huyện Minh Hóa	26.317	15.025	11.292		
2	Trích 10% Dự phòng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình, chuyên đề và các nhiệm vụ khác theo thực tế của tỉnh	6.587		6.587		
II	Nguồn vốn ngân sách tỉnh	12.500			12.500	